

CÙNG CON VỮNG BƯỚC VÀO LỚP 1 VỚI KIẾN THỨC “PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10”

NGUYỄN THỊ THÚY VÂN

Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

Ngày nhận bài: 17/05/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 25/05/2021; Ngày duyệt đăng: 02/06/2021

ABSTRACT

It is indispensable to prepare an excellent foundation of knowledge and spirit for children being about to attend 1st grade. With a basic understanding of Mathematics, children need to identify the basic numbers from 1 to 10 and be able to perform simple additions and subtractions within the range of 10. When they have a good foundation in Mathematics, it will aid children in having equal awareness in other subjects. Therefore, in the scope of this article, I would like to pose the method to guide children to perform addition within 10 at home to help parents accompany their children in the process of preparing the Math knowledge foundation to more well attend 1st grade.

Key words: Mathematics, numbers within 10, addition, addition table within 10.

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc chuẩn bị cho con vào lớp 1 là điều vô cùng quan trọng. Các bậc phụ huynh nên dành thời gian hướng dẫn con cách chuẩn bị các vật dụng cần thiết khi đi học và giúp con có được một nền tảng kiến thức cũng như tinh thần tốt nhất khi bước vào một môi trường mới. Một trong những nền tảng kiến thức cần chuẩn bị đó là kiến thức về môn Toán. Việc chuẩn bị các kiến thức về môn Toán sẽ giúp con có nhận thức đều ở các môn học. Và kiến thức chuẩn bị ở nhà khi trẻ vào lớp 1 đó là trẻ cần phải nhận biết được các con số cơ bản từ 1 đến 10, các phép tính cộng, trừ đơn giản trong phạm vi 10.

Tuy nhiên, việc dạy trẻ vào lớp 1 không hề đơn giản. Không chỉ đòi hỏi một lượng kiến thức đa dạng mà còn đòi hỏi các phụ huynh phải thật kiên nhẫn với con.

Chính vì những lí do trên, trong phạm vi bài viết, tôi xin đưa ra cách hướng dẫn con thực hiện phép cộng trong phạm vi 10 nhằm giúp cho các bậc phụ huynh có thể đồng hành cùng con trong quá trình chuẩn bị nền tảng kiến thức môn Toán vào lớp 1 được tốt hơn.

B. NỘI DUNG

I. CÁC KIẾN THỨC CHUẨN BỊ

1. Tập đếm và xác định đúng số lượng nhóm vật trong phạm vi 10

Một kĩ năng cơ bản để trẻ làm quen với toán và chuẩn bị kiến thức vững vàng bước vào lớp 1 đó là kĩ năng đếm và xác định đúng số lượng của các nhóm vật trong phạm vi 10. Để trẻ có kĩ năng đếm tốt, chúng ta cần hướng dẫn trẻ qua các bước sau:

Bước 0. (Chuẩn bị cho quá trình trẻ tập đếm). Trước khi cho trẻ đếm, phụ huynh cho trẻ đọc thuộc các số tự nhiên bắt đầu từ số 1. Trẻ cần đọc đúng thứ tự các số đó là: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.

Bước 1. (Quá trình trẻ đếm). Khi dạy trẻ đếm, phụ huynh nên cho trẻ đếm các đối tượng được xếp thành dãy (theo hàng ngang hoặc hàng dọc) và nhất thiết khi đếm phải chỉ tay vào từng vật, mỗi vật ứng với một số bắt đầu từ số 1.

Bước 2. (Xác định kết quả của quá trình đếm). Sau khi đọc xong số cuối cùng của quá trình đếm, phụ huynh cho trẻ dùng tay khoanh tròn cả nhóm đối tượng và đọc câu: Tất cả có + Số cuối cùng + Tên đối tượng (tên vật).

Chẳng hạn:

Bước 1. Trẻ chỉ tay vào mỗi lá cờ theo thứ tự từ trái sang phải và đếm: Một, hai, ba, bốn, năm, sáu.



12 3 4 5 6

Bước 2. Trẻ nói được: “Tất cả có 6 lá cờ”.

Sau khi trẻ có kĩ năng đếm xác định đúng số lượng nhóm vật cho sẵn, phụ huynh cho trẻ thực hiện bài tập: Lấy đúng số lượng vật theo yêu cầu. Chẳng hạn: phụ huynh yêu cầu trẻ gơ ba ngón tay, lấy năm cái kẹo, lấy bốn đôi đũa,...

Chú ý: Để trẻ thành thạo kĩ năng đếm và vận dụng vào trong cuộc sống hằng ngày, phụ huynh nên tạo nhiều cơ hội cho trẻ thực hiện việc đếm xác định số lượng. Chẳng hạn, phụ huynh lấy kẹo và cho trẻ, sau đó hỏi trẻ “Mẹ cho con bao nhiêu cái kẹo?” Hoặc hỏi: “Con có thể đếm và nói cho mẹ biết có tất cả bao nhiêu cái kẹo?”, Hay phụ huynh hỏi trẻ nhà mình có bao nhiêu người,...

Phụ huynh hãy tạo điều kiện cho con được thực hành thường xuyên và ở mọi nơi, mọi lúc có thể.

2. Nhận biết các số trong phạm vi 10. Đọc và viết các số đến 10

Khi trẻ đi học mẫu giáo, trẻ đã được biết ý nghĩa của các số trong phạm vi 10. Đó là: Mỗi số dùng để chỉ số lượng của các nhóm vật có số lượng bằng nhau và bằng số đó.

Chẳng hạn: Ta có các nhóm vật: có 3 bông hoa, có 3 em bé, có 3 quyển sách, có 3 cái bút, ... Các nhóm này đều có số lượng bằng 1. Vậy ta dùng số 3 để chỉ số lượng của các nhóm đó. Số một được viết là: 3, đọc là: ba.

Để củng cố cho trẻ về các số đến 10, phụ huynh có thể dùng các ngón tay để biểu thị số lượng của mỗi số. Từ đó, phụ huynh cho con đọc và tập viết số:



II. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

1. Gộp lại. Thêm vào. Phép cộng. Dấu +

Để giúp trẻ biết thực hiện phép cộng nói chung và phép cộng trong phạm vi 10 nói riêng, phụ huynh cần hiểu được ý nghĩa và bản chất của phép cộng.

Ý nghĩa của phép cộng chính là việc “gộp lại” hai nhóm vật và xác định số lượng của nhóm sau khi gộp lại; hoặc là việc “thêm vào” một số lượng vật nhất định vào nhóm vật đã có trước rồi xác định số lượng của nhóm sau khi đã thêm vào.

Chẳng hạn:

Tình huống thứ nhất: “Con có 3 cái bút mực và có 2 cái bút chì. Con cất tất cả bút mực và bút chì vào hộp bút. Hỏi trong hộp bút của con có tất cả bao nhiêu cái bút?”

Như vậy tình huống này chính là tình huống về “gộp lại”. Và để trả lời cho câu hỏi: “Trong hộp bút có tất cả bao nhiêu cái bút?” thì trẻ phải đếm và xác định được số lượng bút sau khi đã để vào trong hộp bút. Từ đó, giúp trẻ hiểu được phép tính cho tình huống này chính là: 3 cộng 2 bằng 5, viết là: $3 + 2 = 5$.

Tình huống thứ 2: “Mẹ cho con 3 cái kẹo. Mẹ cho thêm con 2 cái kẹo nữa. Hỏi mẹ cho con tất cả bao nhiêu cái kẹo?”

Tình huống này chính là tình huống về “thêm vào”. Và để trả lời cho câu hỏi: “mẹ cho con tất cả bao nhiêu cái kẹo?” thì trẻ phải đếm và xác định được số lượng kẹo có sau khi mẹ cho hai lần. Từ đó, giúp trẻ hiểu được phép tính cho tình huống này chính là: 3 cộng 2 bằng 5, viết là: $3 + 2 = 5$.

Như vậy, phụ huynh giúp con nhận biết được tình huống nào là “gộp lại” hoặc “thêm vào” và biết rằng để trả lời được câu hỏi: “Có tất cả bao nhiêu?” thì phải biết được số lượng vật sau khi đã gộp (thêm vào) từ các nhóm. Từ đó, phụ huynh giúp trẻ biết dùng dấu cộng (+) để biểu thị các tình huống “gộp vào”, “thêm vào”.

Từ đó, phụ huynh có thể khái quát cho con hiểu: phép cộng là phép tính tìm tổng của hai hay nhiều số.

Khi phụ huynh đã hiểu rõ và giúp trẻ hiểu rõ ý nghĩa của phép cộng, phụ huynh nên tạo ra nhiều tình huống trong cuộc sống hằng ngày vào mọi lúc, mọi nơi để giúp con thực hành phép cộng.

2. Phép cộng trong phạm vi 10

Ở mục này, phụ huynh cần hiểu phép cộng trong phạm vi các số từ 2 đến 10 là những phép cộng nào? Và câu trả lời là: Phép cộng trong phạm vi số nào thì kết quả của các phép cộng phải trong phạm vi số đó. Khi đó, hình thành nên các bảng cộng trong phạm vi 10. Đây là các phép cộng cơ bản đầu tiên để giúp trẻ thực hiện các phép cộng với các số lớn hơn khi học lớp 1 và các lớp sau.

Chính vì vậy, phụ huynh cần giúp trẻ hiểu cách thực hiện, thực hiện thành thạo và ghi nhớ các phép cộng này.

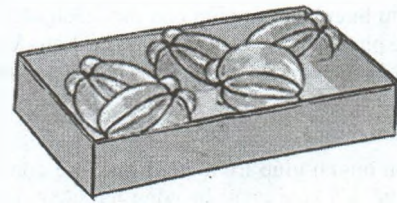
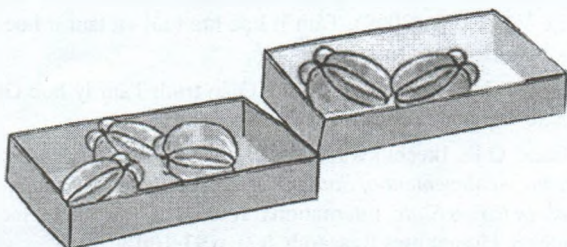
Để dạy trẻ hiểu và thực hiện được các phép cộng, tôi xin đưa ra hai cách hướng dẫn con thực hiện phép cộng:

Cách 1. Tìm kết quả của phép cộng bằng cách gộp lại và đếm.

Cách dạy trẻ hiểu và thực hiện tốt phép cộng.

Bước 1. Phụ huynh cho một tình huống cụ thể “trực quan” để tìm kết quả của phép cộng:

Ví dụ: Mẹ có 2 hộp đựng kẹo, hộp thứ nhất đựng 3 quả kẹo, hộp thứ hai đựng 2 quả kẹo. Hỏi mẹ có tất cả bao nhiêu quả kẹo?”



Như vậy trẻ sẽ trả lời được câu hỏi của mẹ: “Mẹ có tất cả 5 quả kẹo”.

Phụ huynh lúc này hỏi con: “Con làm thế nào để biết mẹ có tất cả 5 quả kẹo?”

Khi đó phụ huynh có thể nhận được 2 câu trả lời mang hai ý nghĩa khác nhau:

Thứ nhất, nếu trẻ chưa hiểu được phép cộng trẻ sẽ trả lời: “Con đếm: 1, 2, 3, 4, 5. Có tất cả 5 quả kẹo.”

Thứ hai, nếu trẻ đã hiểu về phép cộng, trẻ sẽ trả lời: “Con cộng, ba cộng hai bằng năm.”

Bước 2. Phụ huynh giúp con hiểu rõ ý nghĩa của việc thực hiện phép cộng (đó là gộp lại hai nhóm và đếm để tìm kết quả).

Khi đó, với câu trả lời thứ nhất, phụ huynh hiểu: 3 quả kẹo cộng 2 quả kẹo bằng 5 quả kẹo. Từ đó khái quát: ba cộng hai bằng 5, viết là: $3 + 2 = 5$.

Với câu trả lời thứ hai, phụ huynh nên khen con và hỏi lại con cách tìm ra kết quả (nếu con không nói được thì phụ huynh hướng dẫn con như câu trả lời thứ nhất).

Bước 3. Sau khi giúp con hiểu cách tìm kết quả phép cộng bằng cách gộp lại và đếm, phụ huynh cho con tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10: ban đầu bằng “trực quan” (để nhất thông qua sử dụng 10 ngón tay) và sau đó giúp con ghi nhớ các phép cộng trong phạm vi 10.

Chẳng hạn: Để thực hiện phép cộng: $4 + 3 = ?$

Phụ huynh hướng dẫn con: giơ 4 ngón tay, rồi giơ tiếp 3 ngón tay. Sau đó đếm xem có tất cả bao nhiêu ngón tay được giơ ra. Từ đó trẻ biết: $4 + 3 = 7$.

Chú ý: Phụ huynh nên thường xuyên hỏi con về các phép cộng trong phạm vi 10. Nếu phép cộng nào con không biết tìm kết quả hoặc nêu kết quả sai, phụ huynh nên kiên trì hướng dẫn con lại bằng cách dùng “các ngón tay” để tìm được kết quả đúng. Dần dần, trẻ sẽ ghi nhớ được các phép cộng đó.

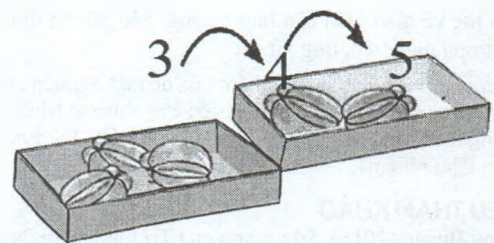
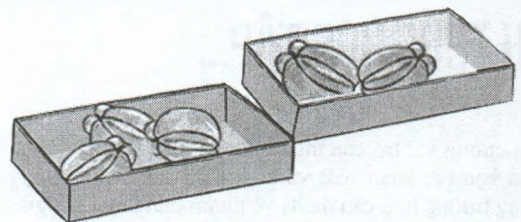
Cách 2. Tìm kết quả của phép cộng bằng cách đếm tiếp.

Cách dạy như sau:

Bước 1. Phụ huynh cho một tình huống cụ thể “trực quan” để tìm kết quả của phép cộng:

Ví dụ: Mẹ có 2 hộp đựng kẹo, hộp thứ nhất đựng 3 quả kẹo, hộp thứ hai đựng 2 quả kẹo. Hỏi mẹ có tất cả bao nhiêu quả kẹo?”

Câu trả lời phụ huynh nhận được tương tự như ở cách 1.



Bước 2. Phụ huynh chỉ ra giúp con một cách khác để tìm kết quả mà không phải đếm từ 1 đến 5. Đó là: có 3 quả khế ở hộp thứ nhất rồi, trẻ chỉ cần đếm tiếp hai quả khế của hộp thứ hai vào nữa là được kết quả. Cụ thể:

Từ đó, trẻ tìm được kết quả bằng 5.

Khi đó, phụ huynh giúp trẻ hiểu: 3 quả khế cộng 2 quả khế bằng 5 quả khế. Và khái quát: ba cộng hai bằng 5, viết là: $3 + 2 = 5$.

Bước 3. Sau khi giúp con hiểu cách tìm kết quả phép cộng

$1 + 1 = 2$	$2 + 1 = 3$	$3 + 1 = 4$	$4 + 1 = 5$	$5 + 1 = 6$	$6 + 1 = 7$	$7 + 1 = 8$	$8 + 1 = 9$	$9 + 1 = 10$
$1 + 2 = 3$	$2 + 2 = 4$	$3 + 2 = 5$	$4 + 2 = 6$	$5 + 2 = 7$	$6 + 2 = 8$	$7 + 2 = 9$	$8 + 2 = 10$	
$1 + 3 = 4$	$2 + 3 = 5$	$3 + 3 = 6$	$4 + 3 = 7$	$5 + 3 = 8$	$6 + 3 = 9$	$7 + 3 = 10$		
$1 + 4 = 5$	$2 + 4 = 6$	$3 + 4 = 7$	$4 + 4 = 8$	$5 + 4 = 9$	$6 + 4 = 10$			
$1 + 5 = 6$	$2 + 5 = 7$	$3 + 5 = 8$	$4 + 5 = 9$	$5 + 5 = 10$				
$1 + 6 = 7$	$2 + 6 = 8$	$3 + 6 = 9$	$4 + 6 = 10$					
$1 + 7 = 8$	$2 + 7 = 9$	$3 + 7 = 10$						
$1 + 8 = 9$	$2 + 8 = 10$							
$1 + 9 = 10$								

bằng cách đếm đếm, phụ huynh cho con tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10: ban đầu bằng “trực quan” (đếm tiếp thông qua sử dụng các ngón tay) và sau đó giúp con ghi nhớ các phép cộng trong phạm vi 10.

Chẳng hạn: Để thực hiện phép cộng: $4 + 3 = ?$

Phụ huynh hướng dẫn con thực hiện: có 4 rồi, cộng 3 thì con giơ 3 ngón tay ra và đếm tiếp tương ứng 5, 6, 7:

Từ đó trẻ biết: $4 + 3 = 7$.

Bảng cộng trong phạm vi 10:

C. KẾT LUẬN

Trên đây, tôi đã trình bày một số nội dung xoay quanh vấn đề hướng dẫn các bậc phụ huynh dạy trẻ hiểu và thực hiện phép cộng trong phạm vi 10. Tôi rất mong rằng, phụ huynh có thể đồng hành cùng con, giúp con vững tin bước vào lớp 1 với một nền tảng kiến thức và một tinh thần tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Đình Hoan (Chủ biên, 2019), Toán 1, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Đinh Thế Lục (Tổng Chủ biên) - Phan Doãn Thoại (Chủ

biên) - Nguyễn Phương Anh - Nguyễn Thị Mỹ - Nguyễn Thị Bích Thuận (2020), Toán 1, tập 1, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

3. Đinh Thế Lục (Tổng Chủ biên) - Phan Doãn Thoại (Chủ biên) - Nguyễn Phương Anh (2020), Toán 1 - Sách giáo viên, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

4. Phan Doãn Thoại - Nguyễn Phương Anh - Nguyễn Thị Hạnh - Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Huỳnh Văn Sơn - Nguyễn Thanh Huân - Phan Thanh Hà (2020), Tài liệu tập huấn dạy học theo sách giáo khoa mới các môn Toán - Tiếng Việt - Đạo đức - Tự nhiên và Xã hội lớp 1, Bộ sách cùng học để phát triển năng lực, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

CÁCH THỨC HỌC TẬP...

(Tiếp theo trang 39)

- Tăng cường vai trò của mối quan hệ giao tiếp giữa học sinh THCS và bạn bè; kiểm soát và có những can thiệp hợp lý, kịp thời (trong trường hợp cần thiết) về nhóm bạn tham gia giao tiếp với trẻ;

- Cha mẹ và giáo viên cần làm gương, gần gũi và định hướng cho trẻ trong giao tiếp, ứng xử.

(Lời cảm ơn: Bài báo là sản phẩm của đề tài “Nghiên cứu trí tuệ xã hội của học sinh THCS đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới”, mã số: B2019-SPH-07, do PGS.TS. Phan Trọng Ngọ làm Chủ nhiệm).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tony Buzan (2016), Sức mạnh của Trí tuệ xã hội, Nxb Tổng

hợp TP.Hồ Chí Minh.

2. Daniel Goleman (2008), Trí tuệ xã hội, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

3. Phạm Minh Hạc (2016), Tâm lý học đại cương, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

4. Dương Thị Diệu Hoa (CB) (2008), Giáo trình Tâm lý học phát triển, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

5. Lê Văn Hồng (2009), Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Huỳnh Văn Sơn (CB) (2011), Giáo trình Tâm lý học Giao tiếp, Nxb Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

7. Isaac, O.E., Ikechukwu, I.A. (2019). *Social Intelligence and Academic Achievement of Students in Selected Senior Secondary Schools in Rivers State*, International Journal of Innovative Social Sciences & Humanities Research 7(2), p.93-100.